

PHUONG TRANG TMS SPECIAL STEEL CO., LTD

The official Agent of SeAH CSS in Viet Nam



PHUONG TRANG

SINCE 2009

COMPANY PROFILE

Factory: Lot CN-40.1 Thuan Thanh II Industrial Park, An Binh, Thuan Thanh, Bac Ninh

Office : 2nd Floor Weeoffice Building, #12 Alley, 45 Tran Thai Tong, Cau Giay, Ha Noi

Tel: (024) 3212 1766. **Fax:** (024) 312 1767. **Hotline:** 098.983.1595

Email: sales01@thepphuongtrang.com. **Website:** www.thepphuongtrang.com - www.tms.net.vn

CORPORATE MESSAGE

➤ **Vision:**

Become the perfect supplier - ONE STOP SERVICE, from raw materials to milling and grinding service, precision processing, heat - treatment service.

➤ **Mission:**

Provide the fully made, high quality products with reasonable price and perfect service.

➤ **Core value:**

Quality – Sincerity.

➤ **Corporate Culture:**

Happy employees and Client-Centric.



OFFICE AND FACTORY ADDRESS

- **Factory:** Lot CN-40.1 Thuan Thanh II IP, An Binh, Thuan Thanh, Bac Ninh
- **Office :** 2nd Floor Weeoffice Building, #12 Alley, 45 Tran Thai Tong, Cau Giay, Ha Noi
- **Tel:** (024) 3212 1766. **Fax:** (024) 312 1767. **Hotline:** 098.983.1595.



MAN POWER

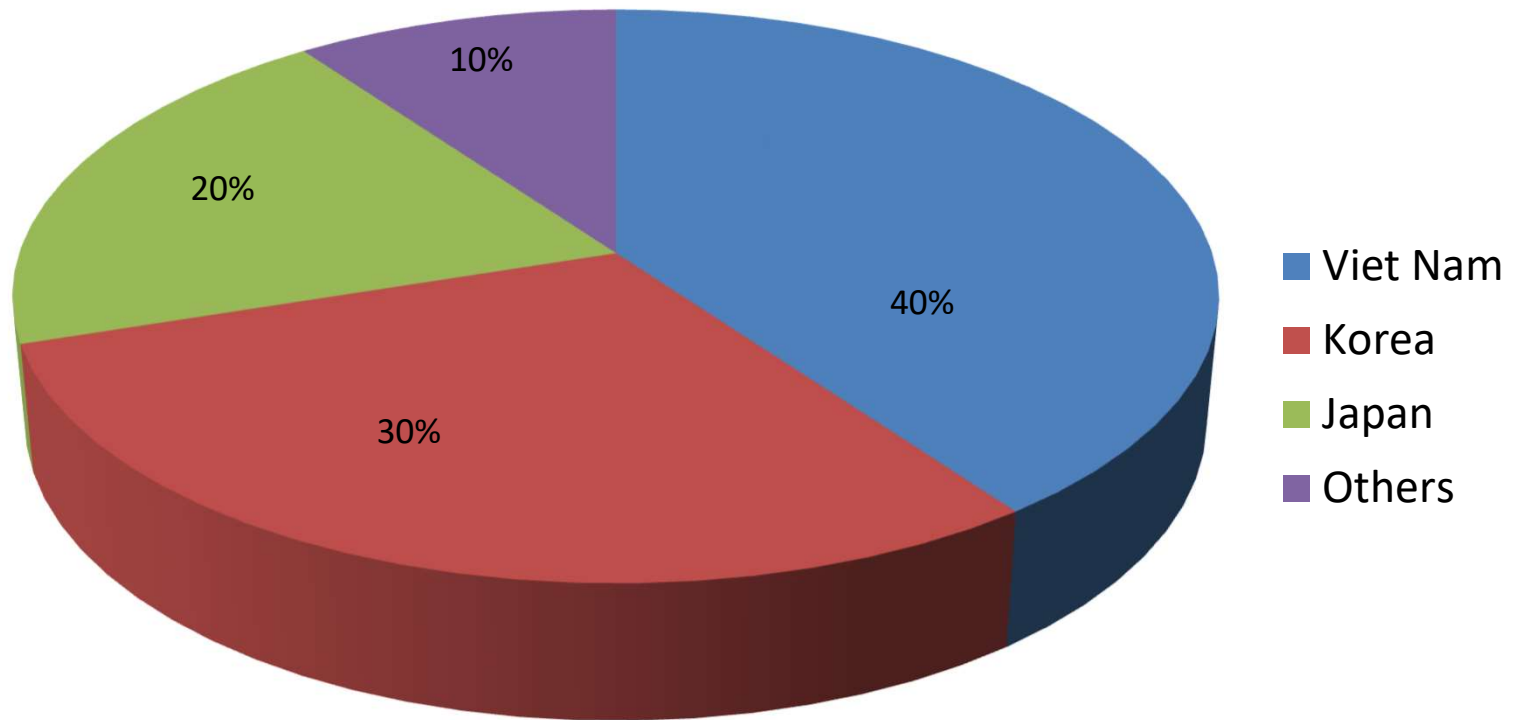
Phuong Trang TMS has a staff of enthusiastic, dynamic and professional.

1. OFFICE	Members	2. FACTORY	Members
DIRECTOR	01	MANAGER	01
SALES	08	LEADER	04
ACCOUNT HR	08	WORKER	22
STOCK	02	DRIVER	04
TOTAL	50		



MARKET SHARE

More than 10 years of operation, Phuong Trang TMS Special Steel Co., Ltd. has become a reputable and reliable supplier of special steels, mold steel, jigs, steel for precision mechanical details selected by domestic and foreign companies.



STEEL GRADES











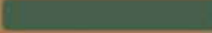

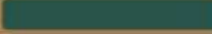






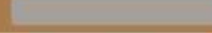
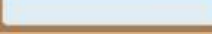

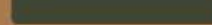
- *DuMAC11 (SKD11): cold work*
- *DuRAH61 (SKD61): hot work*
- *SKS3: knife*
- *SKT4: hot forged*
- *SUJ2: parts, pin*
- *SKH51: high speed*
- *SCM440(H): gear, axis, shipbuilding*
- *S45C: structure*
- *S50C: mold base, jig*
- *S55C: plastic mold*
- *P20: plastic mold*
- *TP4M: plastic mold*
- *2083: plastic mold*
- *SMAT E: plastic mold*
- *SMAT V: plastic mold*
- *NAK80: plastic mold*



MATERIALS-QUALITY MANAGEMENT

- ✓ **Goods receipt:** SeAH tags, color painting, whole pcs coding, area distinction per grade.
- ✓ **Production:** mother bar – balance: tags, color, code - coding, area, shelf.
- ✓ **Q/C on goods issue:** Buyers, grades, sizes and tolerance, code, surface, rectangular, flatness, packing, quantity.

BẢNG MẪU PHÂN BIỆT MÁC THÉP

STT	TÊN THÉP	MAU PHAN BIET	MÃ MAU	TÊN MAU	STT	TÊN THÉP	MAU PHAN BIET	MÃ MAU	TÊN MAU
1	DuRAH 61 (SKD61)		A211	Màu đỏ/ Red	14	1.2083		A217	Màu xanh táo / Apple green
2	DuMac 11 (SKD11)		A218	Màu vàng/ Yellow	15	S55C		A216	Màu xanh đen / Dark blue
3	SKS3		A214	Màu xanh/ Green	16	DC53		A243	Màu cafe sữa / wool beige
4	P20 (1.2311)		A200	Màu trắng/ White	17	718		A223	Màu xanh ngọc / Turquoise
5	S50C		A210	Màu đen/ Black	18	S45C		A240	Màu tím/ Violet
6	SCM440 (H)		A239	Màu nâu đỏ / Deep red	19	SS400 (CT3)		A212	Màu đen mờ / Flat black
7	SKH51 (YXM1)		A281	Màu xanh lá cây / Machine green	20	OC11 (SKD11 Nhật)		A236	Màu dolphin cá heo / Dolphin
8	SKT4 (1.2714) Hàn Quốc		A225	Màu xanh lá mạ / Doard green	21	KD11 (SKD11 Nhật)		A219	Màu kem/ Cream
9	SKT4 (1.2714) Trung Quốc		A222	Màu nâu sẫm/ Maroon	22	SMAT V		A224	Màu da trời/ Sky blue
10	NAK80-J (Nhật Bản)		A220	Màu xám đậm / Medium grey	23	TP4M HH		A242	Màu xanh mát hồ / River blue
11	NAK80 (Trung Quốc)		A241	Màu vàng nghệ / Medium yellow	24	DuRAH PRO		A215	Màu xám/ Grey
12	SUJ2		A203	Màu trắng Sanyo / Sanyo white	25	SMAT E		A213	Màu xanh nước biển / Blue
13	TP4M		A226	Màu cam/ Orange	26	DuRAH MAX		A268	Màu xanh bò đôi / Olive green

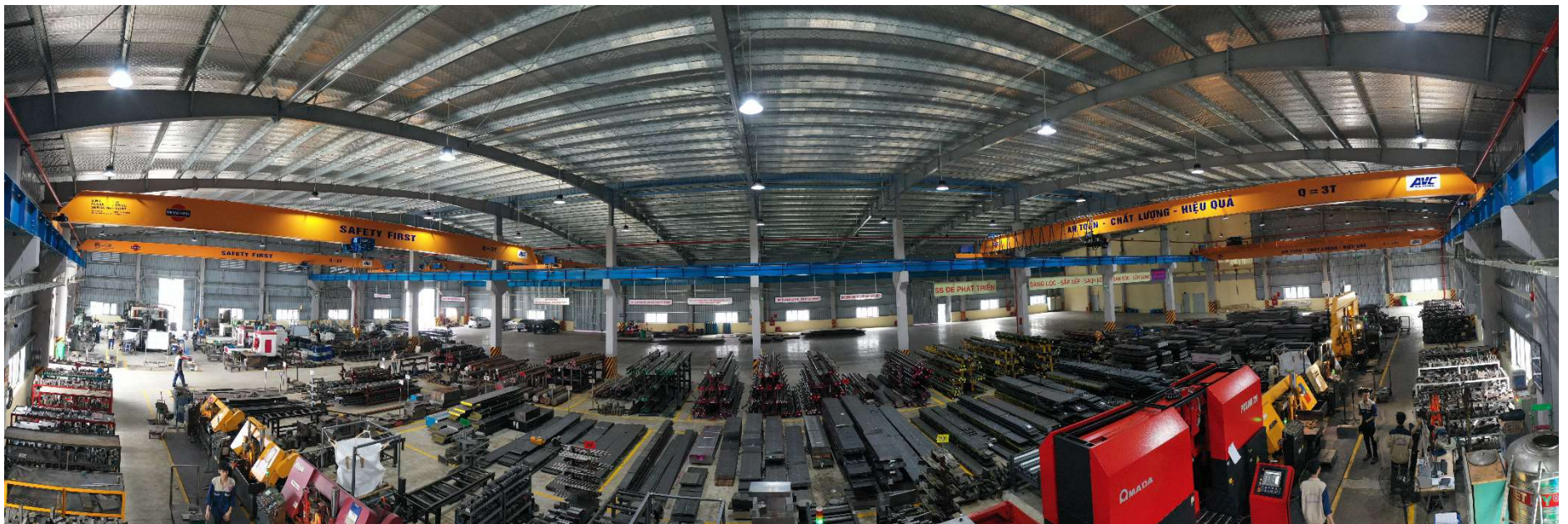
Công Ty TNHH Thép Đặc Biệt Phương Trang TMS

MATERIALS-QUALITY MANAGEMENT



FACILITIES

- ❖ *Factory area: 4,000 m²*
- ❖ *Inventory: 2,000 tons*
- ❖ *Band saw machines: 11 machines*
- ❖ *Milling machines: 13 machines*
- ❖ *Grinding machines: 03 machines*
- ❖ *CNC oxy gas cutting: 1 machine*



FACILITIES

BAND SAW MACHINES

No.	Machine name	Machine maker	Cutting size	Remark
1	S-300HB	Everising / Taiwan	300mm	
2	H-360-HB	Everising / Taiwan	360mm	
3	SH-4242NC	Singular / Taiwan	420mm	
4	SH-5650NC	Singular / Taiwan	560mm	
5	H-7056	Everising / Taiwan	750mm	2 EA
6	SH-7550S	Cosen / Taiwan	750mm	
7	H-8276V	Everising / Taiwan	820mm	
8	H-1613	Everising / Taiwan	1600mm	
9	PCSAW-530X	Amada / Japan	530mm	High speed cutting
10	PCSAW-720	Amada / Japan	720mm	High speed cutting
11	HNC250	Huawei / China	2000mm	CNC oxy gas cutting

FACILITIES



FACILITIES



FACILITIES

MILLING MACHINES				
No.	Machine name	Machine maker	Milling size XYZ	Remark
1	2UMC	Nigata / Japan	850x350x400	
2	Howa Sangyo	Japan	600x350x400	
3	Yamasaki YZ-8L	Japan	950x414x580	
4	3UM	Nigata / Japan	1000x400x400	
5	Shizuoka	Japan	1000x500x400	
6	KURAKI	Japan	1400x800x650	
7	CNC JZ-700 (Double head)	JiaZhao / Taiwan	Max 300x700x700 (4 axis)	2 Units
8	CH-2515 NC	Chin Yuan Hsing / Taiwan	2500x1500 x700	New
9	CNC JZ -1300 (Double head)	JiaZhao / Taiwan	1310x1310x290	New
10	BH-9012 MAS	Boho / Taiwan	1200x900x300	06/2023
11	VM-8040 NC	Gooda / Taiwan	800x400x400	07/2023

FACILITIES



BH-1215MAS
BH-1220MAS
BH-1520MAS
BH-1525MAS

FACILITIES

GRINDING MACHINES / CNC MACHINES				
No.	Machine name	Machine maker	Grinding size	Remark
1	NIPPEI	Japan	500x1000x400	
2	KENT/KGS-84AHD	Taiwan	400x800x400	
3	Okamoto	Japan	600x1200x550	
TRANSPORT FACILITIES				
No.	Type	Maker	Load	Remark
1	Truck	THACO	2400kgs	
2	Truck	ISUZU	3000kgs	
3	Truck	ISUZU	3000kgs	
4	Pick up truck	FORD	900kgs	XLS
*	Hoist Crane:	2 MT; 3 MT; 5 MT; 15 MT		

FACILITIES



FACILITIES



PRODUCTION ACTIVITIES





THANK YOU!

SēAH 세아창원특수강

PHUONG TRANG

SINCE 2009

Quality - Sincerity